

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
QUỐC TẾ NAM DƯƠNG

-----o0o-----

Số: 186/042026/CV-NDFC

V/v: Ban hành và công khai Kế
hoạch phòng ngừa, ứng phó sự
cố chất thải của Cơ sở.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy Ban nhân dân xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Hiệp Phước

- Chúng tôi là: Công ty THH Thực Phẩm Quốc Tế Nam Dương

- Địa điểm: Lô C20a-3, Đường số 14, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ theo Khoản 1, Điều 109 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty THH Thực Phẩm Quốc Tế Nam Dương đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở theo hướng dẫn tại Thông tư 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

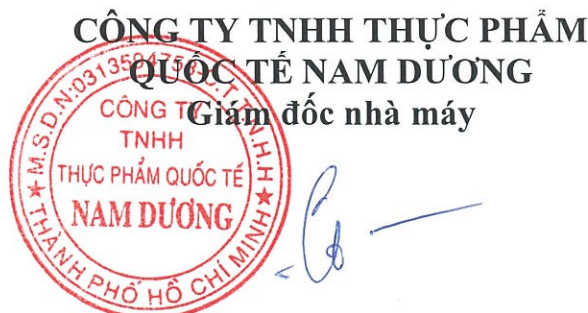
Đồng thời, căn cứ theo Khoản 3, Điều 110 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, nay Công ty THH Thực Phẩm Quốc Tế Nam Dương công khai và gửi đến Ủy Ban nhân dân xã Hiệp Phước, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự phường xã Hiệp Phước, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Công ty THH Thực Phẩm Quốc Tế Nam Dương (đính kèm theo văn bản này).

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.



NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Qua

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM DƯƠNG



**KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT
THẢI CẤP CƠ SỞ CỦA CÔNG TY TNHH
THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM DƯƠNG**

**Địa chỉ: Lô C20a-3, Đường số 14, Khu Công Nghiệp Hiệp
Phước, Xã Hiệp Phước, Thành Phố Hồ Chí Minh.**

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY**
TNHH
THỰC PHẨM QUỐC TẾ
NAM DƯƠNG

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

HIỆP PHƯỚC, NĂM 2026



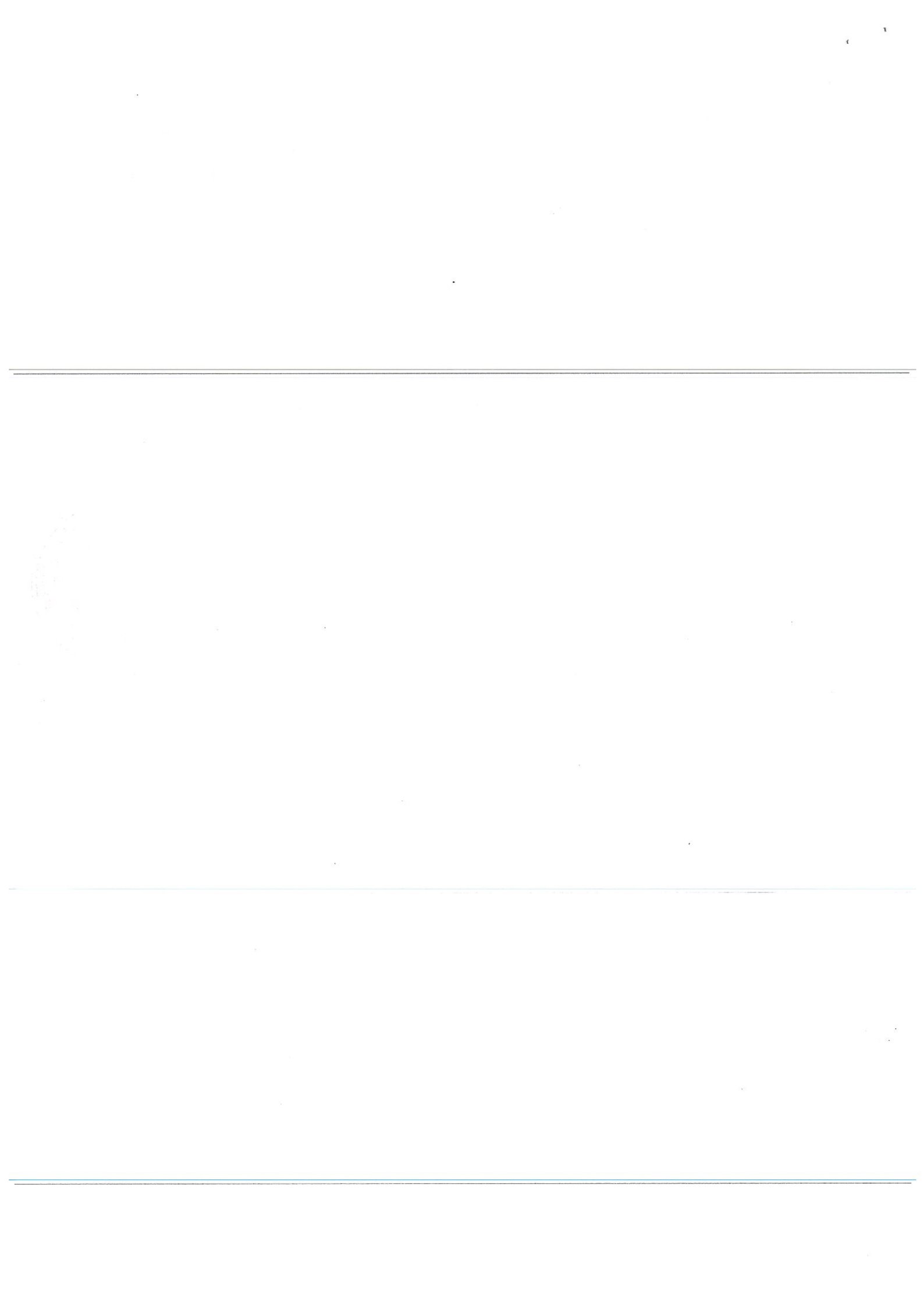
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM DƯƠNG



KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ CỦA CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM DƯƠNG

	Soạn thảo/ Drafted	Phê duyệt/ Approved
Chữ kí/ Signature		
Họ Tên/ Full name	Lê Hoàng Quân	Nguyễn Xuân Trường
Chức vụ/ Position	Phó Phòng EHS	Giám Đốc Nhà Máy

KIỂM SOÁT BAN HÀNH /SỬA ĐỔI ISSUING/ CHANGING CONTROL					
Lần ban hành/ Issue No	Ngày ban hành/ Issue date	Phần sửa đổi/ Changed part	Nội dung sửa đổi/ Changed content	Lý do/ Reason	Người thực hiện/ PIC
01	20/04/2026	Ban hành mới		Ban hành mới	Lê Hoàng Quân



MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Giới thiệu	3
2. Tính cần thiết phải lập kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở.....	3
3. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở	3
CHƯƠNG I: MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN	4
1.1. Quy mô đầu tư, sản xuất, kinh doanh.....	4
1.2. Công nghệ sản xuất	5
CHƯƠNG II: KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ	13
2.1. Xác định và đánh giá các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở:	13
2.2. Kịch bản/biện pháp tổ chức ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở	18
2.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở	26
CHƯƠNG III: KẾT LUẬN	31



MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu

- Tên doanh nghiệp: **Công Ty TNHH TPQT Nam Dương** (Sau đây gọi tắt là NDFC)
- Địa điểm hoạt động: Lô C20a-3, đường số 14, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 028. 3620 8411 Fax: 028. 3620 8411
- Người đại diện pháp luật: Ông **Hồ Diệp Anh Khôi** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- NDFC được Ban Quản lý các KCX & CN Tp. HCM (Hepza) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4322314634 cấp lần đầu ngày 23/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 13/02/2026.
- NDFC là Công ty giữa Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Sài Gòn (Saigon Co.op) và Tập đoàn Wilmar, Singapore. NDFC có trụ sở văn phòng chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh và một nhà máy sản xuất của NDFC được đặt tại KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TPHCM.
- NDFC đã được Ban Quản lý các KCX & CN Tp. HCM (Hepza) phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất thực phẩm các loại” số 2066/QĐ-BQL ngày 15/07/2016 và Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất thực phẩm các loại quy mô 62.647 tấn sản phẩm/năm” số 3507/GXN-BQL ngày 16/08/2019.

2. Tính cần thiết phải lập kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở là tài liệu xác định các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở, dự kiến kịch bản xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở kèm theo các phương án ứng phó tương ứng để bảo đảm sẵn sàng, kịp thời ứng phó khi sự cố chất thải cấp cơ sở xảy ra trên thực tế.

3. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở của NDFC được lập trên cơ sở căn cứ những quy định sau:

Stt	Tên văn bản	Hiệu lực thi hành
1	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14	01/01/2022
2	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	10/1/2022
3	Thông tư 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	10/1/2022
4	Quyết định 146/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 -2030	23/2/2023

CHƯƠNG I MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

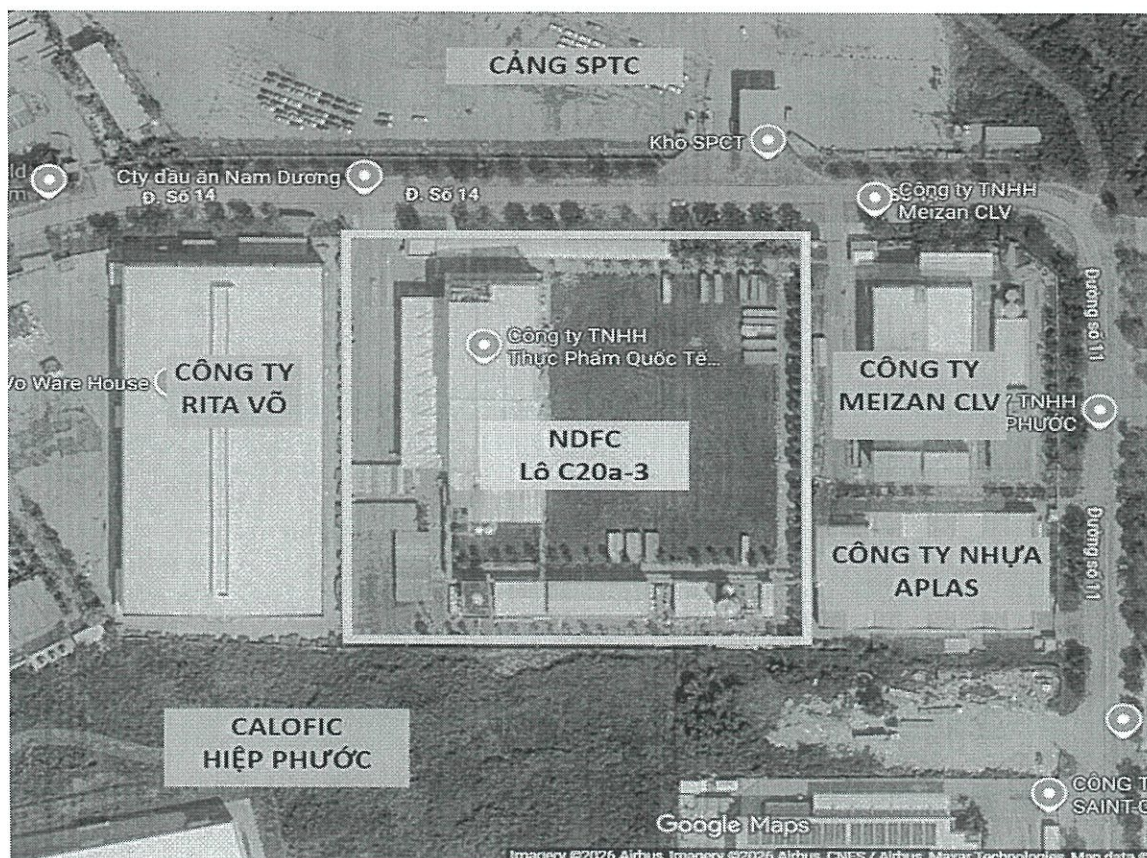
1.1. Quy mô đầu tư, sản xuất, kinh doanh

NDFC có địa chỉ tại: Lô C20a-3, đường số 14, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có vị trí địa lý như sau:

- Phía Đông: Giáp với Công Ty TNHH Meizan CLV và Công ty Nhựa APLAS;
- Phía Tây: Giáp với Công ty TNHH Rita Võ
- Phía Nam: Giáp với Công ty TNHH Calofic Hiệp Phước
- Phía Bắc: Giáp cảng SPCT.

Sơ đồ vị trí hiện trạng của NDFC trong hình sau:

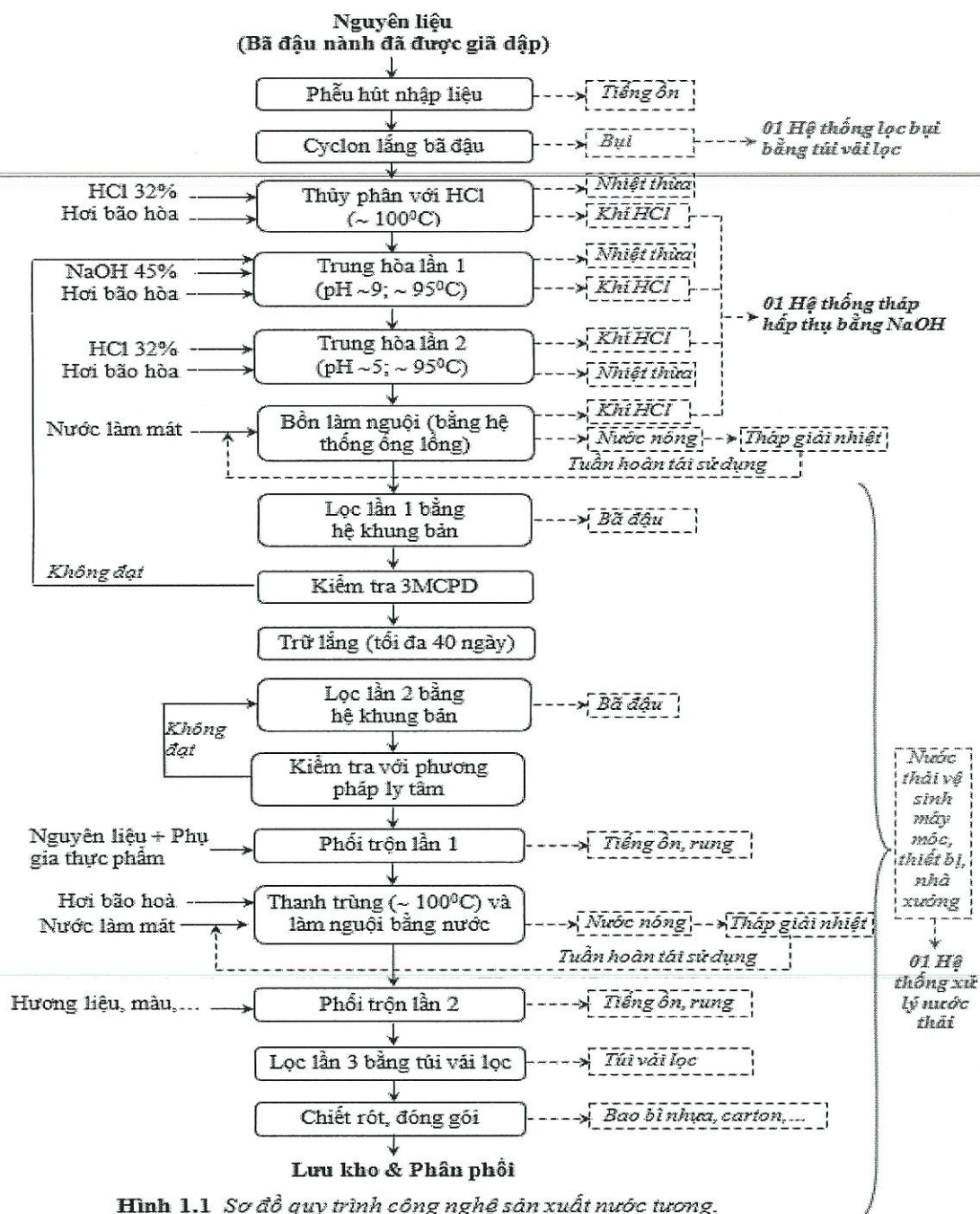


- Công suất dự án: Sản xuất thực phẩm với công suất 62.647 tấn sản phẩm/năm.
- Diện tích: Tổng diện tích nhà máy **29.542 m²**

1.2. Công nghệ sản xuất

Công nghệ sản xuất nước tương (sản phẩm hiện hữu)

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.1 Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất nước tương.

Thuyết minh công nghệ:

Trước tiên, nguyên liệu nhập về là bã đậu nành đã được giã dập được đưa vào phễu hút tại khu vực nhà kho ở tầng trệt để hút nạp liệu vào bồn thủy phân. Tại bồn thủy

phân, đậu nành nước và acid HCl 32% được phối trộn với nhau theo tỷ lệ yêu cầu. Dưới tác dụng của axit HCl, bã đậu được thủy phân trong bồn thủy phân ở điều kiện nhiệt độ khoảng 100⁰C trong một thời gian dài để tạo ra dung dịch nước tương thủy phân thô ban đầu.

Dung dịch nước tương thủy phân này được phối trộn với NaOH 45% để đưa pH lên khoảng 9 ở điều kiện nhiệt độ khoảng 95⁰C nhằm phân hủy 3-MCPD hình thành trong quá trình phản ứng, tiếp đó được trung hòa lần 2 với HCl 32% để hạ pH xuống khoảng 5. Sau đó, dung dịch bán thành phẩm được làm nguội bằng nước lạnh bởi hệ thống ống lồng trước khi qua hệ lọc khung bản nhằm loại bỏ phần cặn bã có trong dung dịch để tạo ra dung dịch nước tương thô bán thành phẩm (BTP-thô).

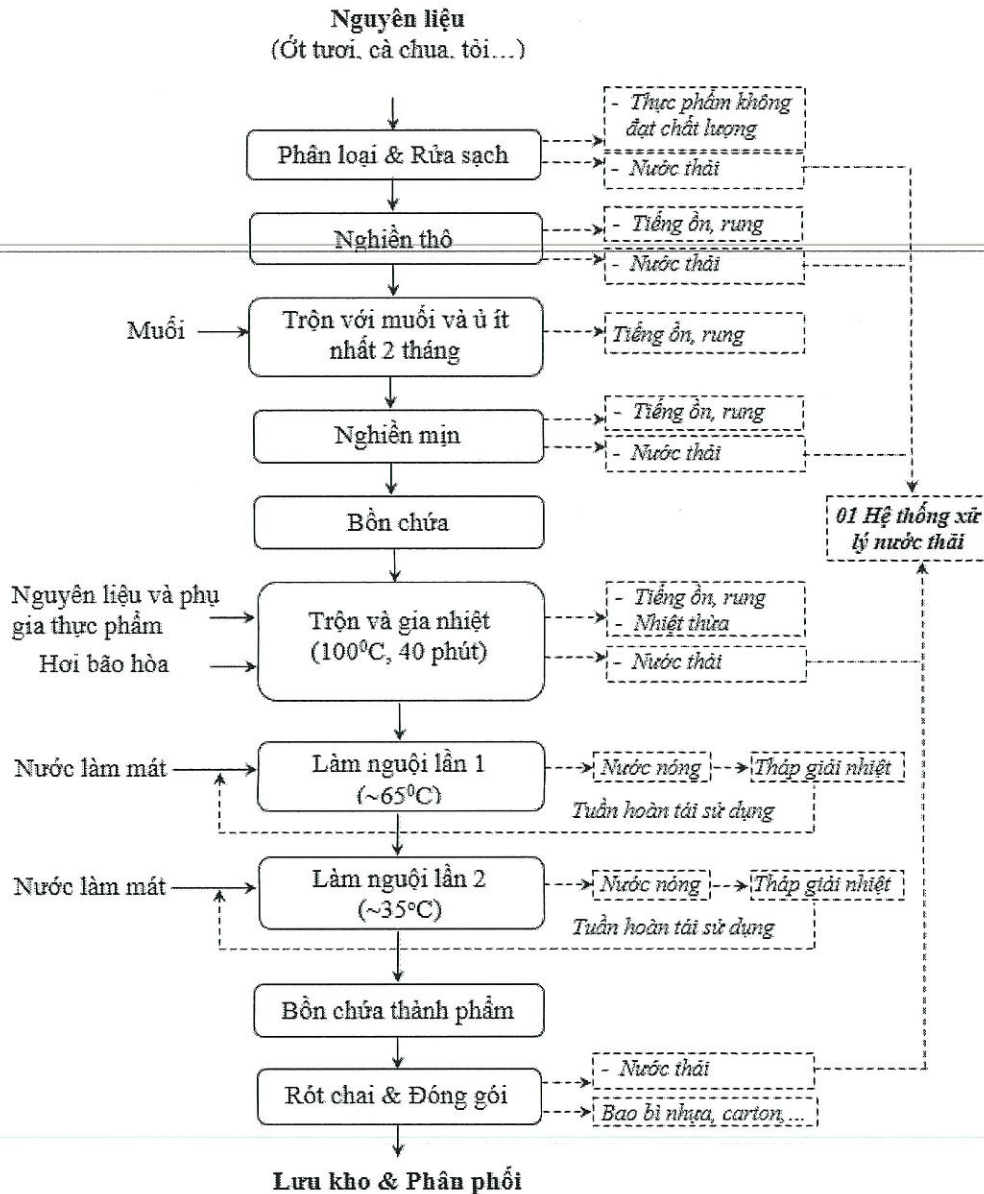
Nước tương thô bán thành phẩm này được kiểm tra 3MCPD trước khi qua công đoạn trữ lắng trong thời gian tối đa 40 ngày (nếu bán thành phẩm không đạt chất lượng sẽ được đưa quay lại công đoạn trung hoà lần 1 để sản xuất lại). Sau khi đạt đủ thời gian trữ lắng, BTP-thô được lọc lần 2 bằng hệ khung bản nhằm tiếp tục loại bỏ cặn bã, nhằm kiểm tra chất lượng lọc lần 2 có đạt hay không thì Công ty tiến hành lấy mẫu kiểm tra bằng phương pháp ly tâm, nếu mẻ nào không đạt sẽ được tiếp tục cho quay lại quy trình lọc trước khi được phối trộn với các nguyên liệu khác và phụ gia thực phẩm (muối, gum, các chất phụ gia, ...) để tạo ra dung dịch bán thành phẩm trung gian (BTP-trung gian). Dung dịch BTP-trung gian này được thanh trùng ở nhiệt độ khoảng 100⁰C bởi hơi bão hoà nhằm đảm bảo tiêu diệt hết các thành phần vi sinh và được làm nguội bằng nước cấp từ tháp giải nhiệt đi lồng ngoài ống.

Bán thành phẩm sau đó được pha trộn lần 2 với hương liệu và màu để tạo ra thành phẩm mong muốn, thành phẩm được lọc lần cuối bằng vải lọc trước khi được bơm vào bồn chờ chiết để chiết rót vào chai, đóng nắp, dán nhãn, đóng code, đóng lốc, loại trừ kim loại, đóng thùng để lưu kho và phân phối đi tiêu thụ.

5 / T H Q I K O I I

b. Công nghệ sản xuất tương ớt, tương cà (sản phẩm hiện hữu)

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.4 Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất tương ớt (tương ớt, tương cà,...).

Thuyết minh công nghệ:

Đầu tiên, nguyên liệu là ớt trái tươi, cà chua, tỏi,... được phân loại chất lượng và rửa sạch bằng nước, sau đó được đưa qua máy nghiền thô trước khi được trộn với muối theo tỷ lệ quy định và ủ trong bồn tối thiểu trong vòng 2 tháng.

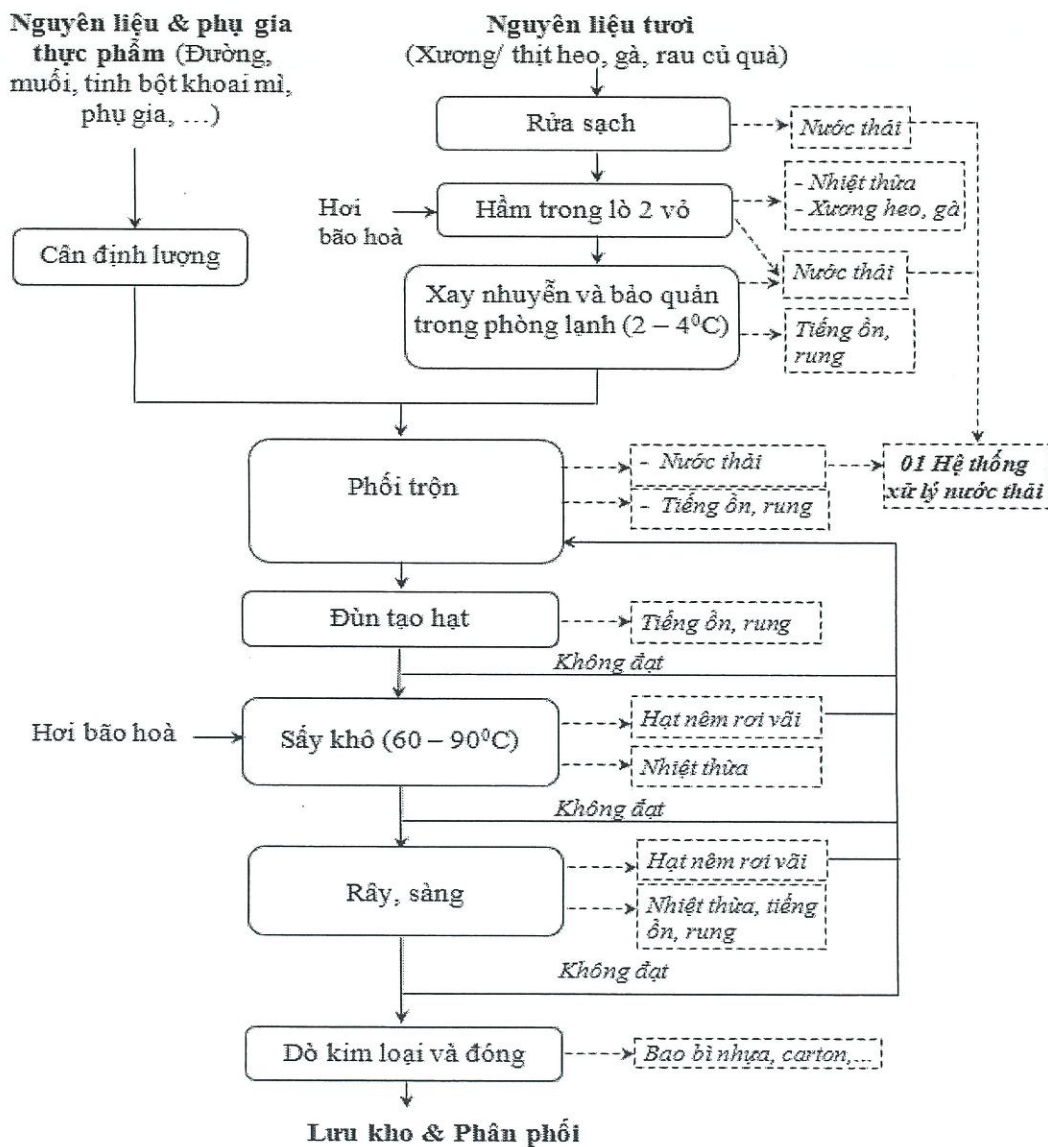
Nguyên liệu đã nghiền sau khi đủ thời gian ủ được đưa qua công đoạn nghiền mịn trước khi trộn với các nguyên liệu và phụ gia thực phẩm khác như: bột biến tính, muối, đường, chất tạo màu, hương liệu, chất bảo quản,...

Hỗn hợp sau đó được gia nhiệt bằng hơi nước hơi bão hòa nhằm làm chín nguyên liệu ở nhiệt độ 100⁰C, trong khoảng thời gian 40 phút (như đã trình bày ở phần trên, lượng hơi bão hòa được cấp bởi công ty Calofic).

Sau khi được gia nhiệt, hỗn hợp sau đó được làm nguội cấp 1 bằng nước sạch thông qua trao đổi nhiệt của nồi hai vỏ (nước làm nguội chạy trong vỏ ngoài, còn dung dịch cần làm nguội chạy trong vỏ trong) để đưa nhiệt độ xuống khoảng 65⁰C, sau đó tiếp tục được làm nguội cấp 2 bằng nước sạch chạy trong thiết bị ống lồng ống để đưa nhiệt độ xuống khoảng 45⁰C. Sản phẩm tạo thành được chứa trong bồn và được đóng chai, đóng nắp, đóng mã, đóng lốc, đóng thùng carton và lưu kho chờ phân phối.

c Công nghệ sản xuất hạt nêm

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.6 Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất hạt nêm.

Thuyết minh công nghệ:

- Nguyên liệu tươi gồm xương/thịt heo, gà và rau củ quả được công ty nhập về rửa bằng nước sạch. Để làm chín và làm mềm thì các nguyên liệu tươi sau khi rửa sẽ được hầm trong lò hơi vô khuẩn cấp từ Công ty Calofic, sau đó được xay nhuyễn thành dạng sệt và bảo quản trong kho lạnh ở nhiệt độ 2 – 4°C .
- Nguyên liệu khác và các loại phụ gia thực phẩm như bột biến tính, đường, bột ngọt, muối,... được cân định lượng theo khối lượng định sẵn của 1 mẻ sản xuất.

Tất cả các nguyên liệu trên được đưa vào máy trộn cao tốc để trộn đều với nhau tạo thành một khối hạt nêm đồng nhất ở dạng sệt.

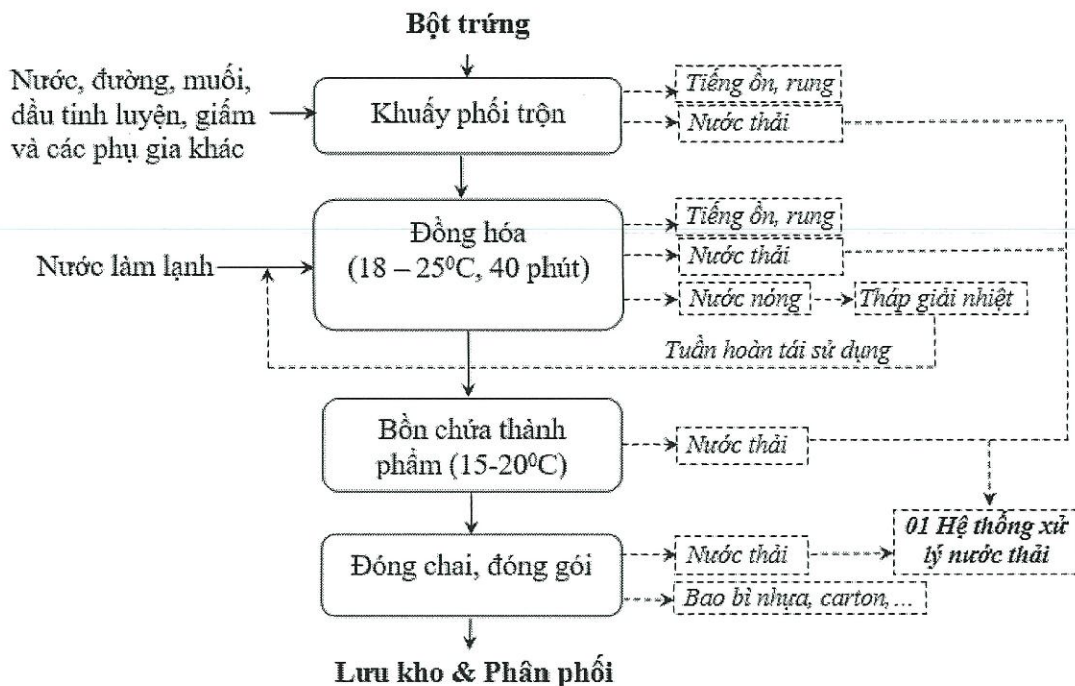
Khối hạt nêm sau đó đi qua máy đùn tạo hạt, ép thành những sợi hạt nêm ướt và chuyển vào băng tải để chuyển trực tiếp vào máy sấy nhằm sấy khô ở nhiệt độ từ 60 – 90°C bằng hơi hóa nhiệt được chuyển từ Công ty Calofic qua. Sau khi qua máy sấy, băng chuyền tiếp tục chuyển hạt nêm qua công đoạn làm nguội bằng quạt công nghiệp trước khi đi qua sàng rây phân loại. Tất cả những hạt nêm rơi vãi trên băng chuyền cũng như hạt nêm không đạt kích thước tiêu chuẩn sẽ được đưa lại công đoạn phối trộn lại ở những mẻ sau.

Phần hạt nêm đạt quy cách được cho qua băng tải có bố trí máy dò kim loại để nhận dạng và loại bỏ các kim loại lẫn trong hạt nêm. Cuối cùng, hạt nêm được đóng gói trong các túi màng nhôm theo các quy cách khác nhau và đóng thùng lưu kho trước khi đưa đi tiêu thụ.

d. Công nghệ sản xuất Mayonaise

Sơ đồ quy trình công nghệ:

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.8. Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất mayonaise.

Thuyết minh công nghệ:

Nguyên liệu chủ đạo của quy trình sản xuất mayonaise là bột trứng, cùng tất cả các nguyên liệu khác nhập về được kiểm tra chất lượng nhằm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng hóa lý và vi sinh trước khi đưa vào sản xuất mayonnaise.

Tất cả các nguyên liệu bao gồm dầu tinh luyện, bột trứng, nước, đường, muối, giấm, các phụ gia thực phẩm được trộn đều trong thiết bị làm mayonnaise chuyên dụng để tạo ra một hỗn hợp nhũ tương. Hỗn hợp này sau đó được bơm vào máy trộn đồng hóa, nơi mà sự nhũ hóa xảy ra nhờ chất nhũ hóa có trong trứng để tạo ra mayonnaise có cấu trúc bền vững và hương vị thơm ngon.

Sản phẩm được bơm vào các bồn chứa và được bảo quản ở nhiệt độ 15 – 20⁰C trước khi đóng chai, đóng gói và lưu kho chờ phân phối.

d. Công nghệ sản xuất bột ngọt

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.10. Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột ngọt.

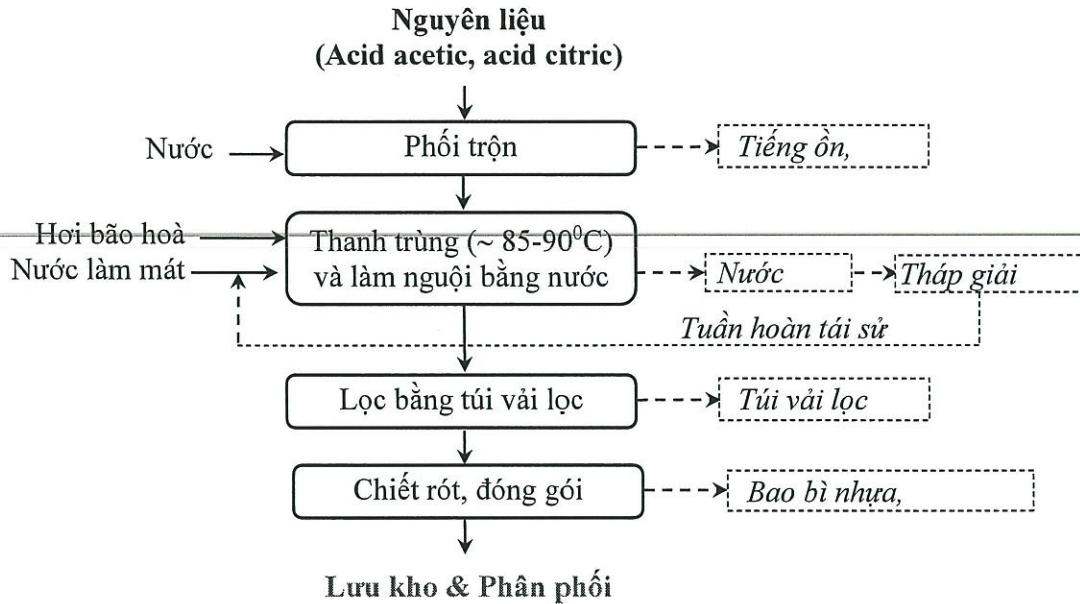
Thuyết minh công nghệ:

Bột ngọt được Công ty nhập về là dạng bột ngọt thành phẩm từ các đơn vị cung cấp được đóng trong bao 25kg hoặc lớn hơn, sau đó được gỡ bỏ bao bì để kiểm tra kích cỡ hạt, và màu sắc so với tiêu chuẩn nội bộ đối với sản phẩm bột ngọt của riêng Công ty, sau đó thực hiện sàng loại bỏ tạp chất (nếu có) và phối trộn các nguồn khác nhau theo định lượng phối trộn dựa trên kết quả kiểm tra đầu vào trước khi đưa vào bồn chứa tập trung, đảm bảo kiểm soát tiêu chuẩn sản phẩm bột ngọt đầu ra phù hợp với Tiêu Chuẩn NDFC.

Tiếp theo thực hiện công đoạn dò kim loại và đóng gói sản phẩm bột ngọt này với các kích cỡ bao bì khác nhau và gắn nhãn thương hiệu mà Công ty được phép sử dụng tại Việt Nam (khác với thương hiệu của nhà sản xuất ra bột ngọt). Sản phẩm tạo thành được lưu kho và chờ phân phối.

e. Công nghệ sản xuất giấm

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.11 Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất Giấm.

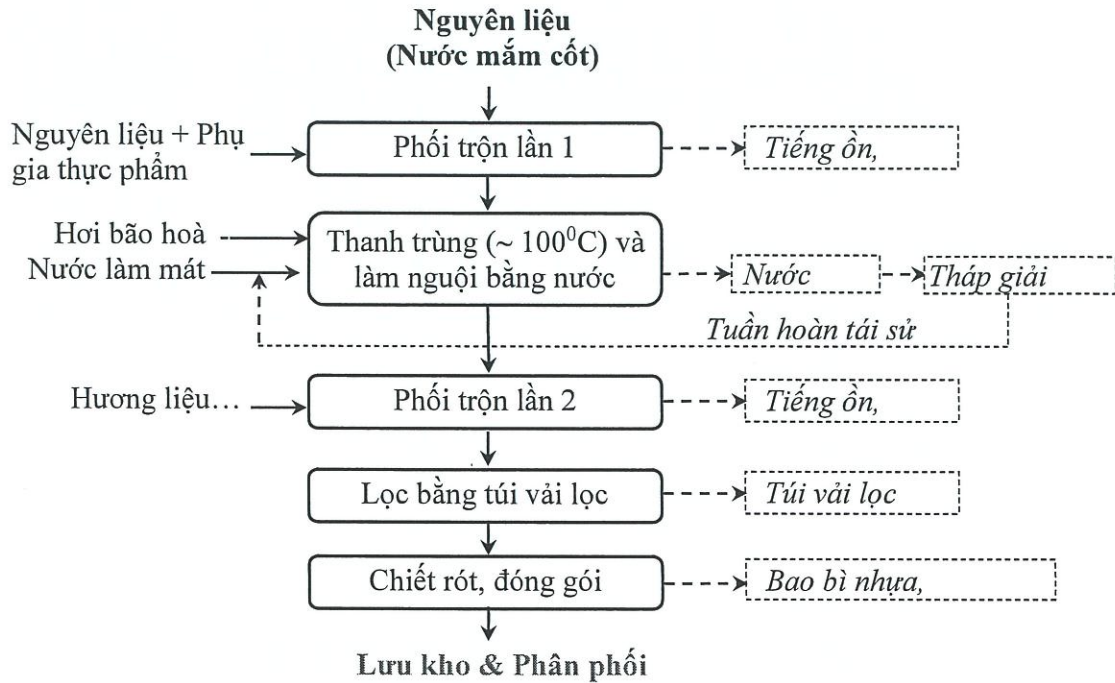
Thuyết minh công nghệ:

Nguyên liệu acid acetic, acid citric và nước được đưa vào bồn phối trộn theo tỷ lệ công thức để tạo dung dịch đồng nhất. Dung dịch sau phối trộn được thanh trùng ở nhiệt độ khoảng 85-90°C nhằm tiêu diệt vi sinh vật và được làm nguội bằng nước cấp từ tháp giải nhiệt đi lồng ngoài ống.

Thành phẩm được lọc lần bằng vải lọc trước khi được bơm vào bồn chờ chiết để chiết rót vào chai, đóng nắp, dán nhãn, đóng code, đóng lốc, đóng thùng để lưu kho và phân phối đi tiêu thụ.

f. Công nghệ sản xuất nước mắm

Sơ đồ quy trình công nghệ:



Hình 1.12 Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất nước mắm.

Thuyết minh công nghệ:

Nguyên liệu nước mắm cốt cùng với các nguyên liệu và phụ gia thực phẩm khác như: muối, đường, chất tạo màu, hương liệu, chất bảo quản,... được đưa vào bồn phối trộn theo tỷ lệ công thức để tạo dung dịch đồng nhất. Dung dịch sau phối trộn được thanh trùng ở nhiệt độ khoảng 100°C nhằm tiêu diệt vi sinh vật và được làm nguội bằng nước cấp từ tháp giải nhiệt đi lồng ngoài ống.

Bán thành phẩm sau đó được pha trộn lần 2 với hương liệu để tạo ra thành phẩm mong muốn, thành phẩm được lọc lần cuối bằng vải lọc trước khi được bơm vào bồn chờ chiết để chiết rót vào chai, đóng nắp, dán nhãn, đóng code, đóng lốc, đóng thùng để lưu kho và phân phối đi tiêu thụ.



CHƯƠNG II

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ CẤP CƠ SỞ

2.1. Xác định và đánh giá các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở:

Danh sách nguy cơ sự cố chất thải cấp cơ sở có thể xảy ra được trình bày ở bảng dưới:

Stt	Sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Vị trí	Phân cấp sự cố	Ước lượng chất ô nhiễm	Đánh giá sơ bộ tác động với môi trường
1	Bể chứa nước thải bị bục vỡ tường làm tràn nước thải ra ngoài	-Kết cấu bê tông bị hỏng trong quá trình sử dụng. -Chứa nước thải có pH thấp làm ăn mòn vách bê tông của bể chứa sau thời gian sử dụng.	Bể chứa nước thải 100m ³	< 50 m ³ : Trong tầm kiểm soát cơ sở. ≥ 100 m ³ ngoài tầm kiểm soát cơ sở.	Khoảng 10-50 m ³	-Môi trường đất: Ảnh hưởng đến môi trường đất khu vực, nước thải nhiễm vào các bãi cỏ xung quanh. -Môi trường nước: Tác động đến hệ thống thoát nước mưa của nhà máy. Nước thải sẽ tràn vào hệ thoát nước mưa KCN Hiệp Phước -Môi trường không khí: Mùi hôi phát tán vào không khí (tuy nhiên khu vực không tiếp giáp với các doanh nghiệp lân cận). -Con người và sinh vật: Ảnh hưởng bởi mùi hôi và tác động đến sinh vật có trong mương thoát nước mưa.

Stt	Sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Vị trí	Phân cấp sự cố	Ước lượng chất ô nhiễm	Đánh giá sơ bộ tác động với môi trường
2	Tràn nước thải từ bể chứa nước thải 100m ³ của nhà máy	<ul style="list-style-type: none"> -Bom nước thải bể gom (bể nước thải chưa xử lý) bị hư hỏng hoặc kẹt vật cứng, vận hành không kiểm soát. -Nhân viên vận hành quên/vận hành không đúng quy trình 	Bể chứa nước thải 100m ³	<p>Trong phạm vi cơ sở.</p> <p>Trong tầm kiểm soát của cơ sở</p>	Khoảng 1 m ³ nước thải	<ul style="list-style-type: none"> -Môi trường đất: Nước thải thấm 1 phần vào đất (bãi cỏ). -Môi trường nước: Nhiễm vào hệ thống thoát nước mưa xung quanh trạm nước thải. -Môi trường không khí: Không ảnh hưởng. -Con người và sinh vật: Không ảnh hưởng đến con người nhưng ảnh hưởng đến hệ thực vật (bãi cỏ) xung quanh trạm nước thải.
3	Tràn nước thải vào hệ thống thoát nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> -Bom tại hố gom nước thải bị nghẹt, hư hỏng. -Xả nước mưa từ khu bồn bể không được kiểm soát. -Rò nước thải từ đường ống, do bị ăn mòn, bứt 	Các hố gom và đường ống dẫn nước thải tại các bộ	<p>Trong phạm vi cơ sở.</p> <p>Trong tầm kiểm soát của cơ sở</p>	Khoảng 1 - 5 m ³ nước thải	<ul style="list-style-type: none"> -Môi trường đất: Không ảnh hưởng (hệ thống thoát nước mưa được bê tông hóa kiên cố, không rò vào đất). -Môi trường nước: Rủi ro nước thải thoát ra môi trường không qua xử lý. -Môi trường không khí: Không ảnh hưởng. -Con người và sinh vật: Tác động không

Stt	Sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Vị trí	Phân cấp sự cố	Ước lượng chất ô nhiễm	Đánh giá sơ bộ tác động với môi trường
		khớp nối...	phận			đáng kể.
4	Khí thải từ hệ thống XLNT (hệ thống xử lý HCL và hệ thống thu gom bụi)	-Do hệ thống túi lọc bụi có túi bị hỏng. -Do bơm nước phun dung dịch tại tháp hấp thụ bị kẹt, lỗi không hoạt động.	Phân xưởng chế biến nước tương	Trong tầm kiểm soát của cơ sở	Khoảng 5.000 m ³ /h	-Môi trường đất: Không ảnh hưởng. -Môi trường nước: Không ảnh hưởng. -Môi trường không khí: Có tác động tới môi trường không khí. -Con người và sinh vật: Tác động không đáng kể.
5	Tràn đổ chất thải lỏng (hóa chất/ nhớt thải) tại kho chứa rác thải nguy hại/ kho kĩ thuật	-Nâng hạ các phi/can chứa hóa chất hoặc nhớt làm rơi đổ xuống nền đường, dẫn đến bụi nắp làm tràn đổ ra ngoài. -Khi nhập chất thải (hóa chất/ nhớt) vào kho làm ngã đổ phi/can chứa làm tràn đổ.	Kho rác thải nguy hại	Trong tầm kiểm soát của cơ sở	Khoảng 1- 150 lit	-Môi trường đất: Không ảnh hưởng (khu vực đã được bê tông hóa). -Môi trường nước: Tràn vào hệ thống thoát nước mưa khu vực -Môi trường không khí: Hơi hóa chất độc phát tán đối với tràn đổ hóa chất thải. -Con người và sinh vật: Tác động đến đường thở và tiếp xúc trực tiếp khi có tràn đổ hóa chất.

Stt	Sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Vị trí	Phân cấp sự cố	Ước lượng chất ô nhiễm	Đánh giá sơ bộ tác động với môi trường
6	Tràn đổ đất thải (chất thải công nghiệp thông thường) ra khỏi kho chứa tại nhà máy	-Đơn vị thu gom chất thải không thu gom đúng lịch, làm đầy kho đất thải. -Sự cố hệ thống sản xuất xả đất rác thải với khối lượng vượt mức chứa của kho.	Kho chứa chất thải tại của nhà máy	Trong tầm kiểm soát của cơ sở	Khoảng 0,5 – 3 m ³	-Môi trường đất: Không ảnh hưởng (khu vực đã được bê tông hóa). -Môi trường nước: Tràn vào hệ thống thoát nước mưa khu vực (khi có mưa) -Môi trường không khí: Không ảnh hưởng. -Con người và sinh vật: Tác động không đáng kể.
7	Sự cố cháy kho rác thải nguy hại/ Kho rác công nghiệp thông thường	-Nguyên nhân do hành vi con người: Hút thuốc không đúng nơi quy định, hàn cắt gần khu vực kho rác, phá hoại, ... -Nguyên nhân do tự nhiên: Sấm sét, do nhiệt độ nắng nóng quá mức.	Kho rác nguy hại. Kho rác công nghiệp.	Trong tầm kiểm soát của cơ sở	Khối lượng cháy khoảng 1 tấn chất thải	-Môi trường đất: Tro bụi bay rơi vào môi trường đất khu vực. -Môi trường nước: Nước dập để chữa cháy lôi cuốn vật liệu cháy vào hệ thống thoát nước mưa. -Môi trường không khí: Khói thải mang theo khí độc tác động đáng kể cho môi trường không khí. -Con người và sinh vật: Tác động đáng kể đến con người và sinh vật khu vực lân cận (kể cả các công ty lân cận).

Stt	Sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Vị trí	Phân cấp sự cố	Ước lượng chất ô nhiễm	Đánh giá sơ bộ tác động với môi trường
8	Tràn hóa chất	-Nắp mainhouse (cửa mở dưới/trên của bồn bể) bị bung nắp. -Hóa chất bị tràn bể do không kiểm soát trong quá trình bơm.	Khu bồn bể Chế biến nước tương	Trong tầm kiểm soát của cơ sở	1-2 tấn	-Môi trường đất: Không ảnh hưởng (do đã được xây dựng tường bao xung quanh, bê tông hóa nền, đảm bảo đủ sức chứa lượng tràn 1 bể lớn nhất trong khu vực bồn bể). -Môi trường nước: Không ảnh hưởng (khu tường bao có kiểm soát van xả nước mưa, đóng mở luôn được kiểm soát) -Môi trường không khí: Không ảnh hưởng. -Con người và sinh vật: Tác động không đáng kể.
9	Sự cố tràn đổ hóa chất (H ₂ SO ₄ , NaOH, Vôi, ...)	Công ty đã lập Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất kèm theo Quyết định ban hành số 683/122023/CV-NDFC ngày 05/12/2023 Về việc phê duyệt Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của Công ty TNHH TPQT Nam Dương				
10	Sự cố cháy	Phương án chữa cháy của cơ sở ngày 10/10/2025 đã được phê duyệt bởi Công an huyện Nhà Bè.				

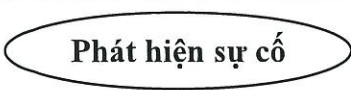
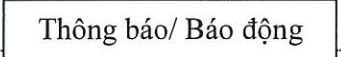
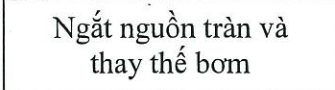
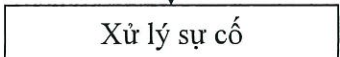
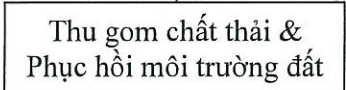
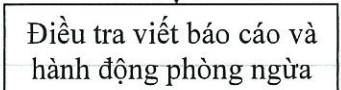
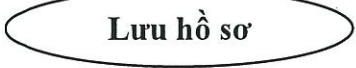
2.2. Kịch bản/biện pháp tổ chức ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

2.2.1. Tình huống 1: Bể chứa nước thải bị đục vỡ tường làm tràn nước thải ra ngoài, lượng tràn ước tính 50 m³ có nhiễm vào hệ thống thoát nước mưa KCN Hiệp Phước.

Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1	Phát hiện sự cố	- Nhân viên/nhà thầu làm việc tại Nhà máy phát hiện sự cố.	-
2	Thông báo/ Báo động	Thông báo cho trưởng bộ phận EHS/ Nhân viên An Ninh (bằng bộ đàm hoặc điện thoại) hoặc bộ phận An ninh Trưởng bộ phận EHS/ Nhân viên An Ninh báo cho Giám đốc nhà máy về sự cố ngay lập tức.	Người phát hiện sự cố. Trưởng bộ phận EHS
3	Đánh giá thực trạng và thông báo bên ngoài	Lượng tràn <50 m ³ : Báo bộ phận EHS khóa van tổng xả nước mưa, tiến hành xử lý sự cố. Lượng tràn ≥ 100 m ³ : Báo bộ phận EHS, Ngừng toàn bộ các nguồn nước bơm về bể chứa, đồng thời báo cho phòng môi trường KCN Hiệp Phước (khả năng nước thải tràn vào hệ thống thoát nước mưa của KCN), sau đó tiến hành xử lý sự cố. Liên hệ Trạm xử lý nước thải KCN Hiệp Phước tiếp nhận nước thải chưa xử lý. Các bộ phận sản xuất phát sinh nước thải, tạm ngưng hoạt động hoặc chứa nước thải tạm vào các bể gom tại bộ phận.	Giám đốc Nhà máy. Bộ phận EHS.
4	Xử lý sự cố	Lượng tràn <500 m ³ (trong tầm kiểm soát của Cơ sở): Dùng bơm chìm và bơm khí nén bơm vào các bể chứa tạm thời hoặc bơm về KCN (sau khi đã thỏa thuận với Trạm XLNT KCN) Vệ sinh mương thoát nước mưa và bãi cỏ khu vực. Lượng tràn ≥ 500 m ³ (ngoài tầm kiểm soát của Cơ sở): Dùng bơm chìm và bơm khí nén bơm vào các bể chứa tạm thời hoặc bơm về KCN (sau khi đã thỏa thuận với Trạm XLNT KCN) Vệ sinh mương thoát nước mưa và bãi cỏ khu vực.	Giám đốc Nhà máy. Bộ phận EHS.
5	Sửa chữa/Quan trắc môi trường	Thi công lại bể nước thải bị hỏng. Quan trắc môi trường đất khu vực tràn đổ sau khi vệ sinh và cải tạo đất.	Bộ phận EHS.
6	Báo cáo khắc phục Lưu hồ sơ	Báo cáo kết thúc sự cố, đưa ra các biện pháp phòng ngừa và điều chỉnh phương án ứng phó (nếu có). Bộ phận EHS lưu hồ sơ.	Bộ phận EHS.

53-C
TY
H
QUỐC
LƠN
Ồ C

2.2.2. Tình huống 2: Tràn nước thải từ bể chứa nước thải 100m³ của nhà máy, do máy bơm nước thải bị hỏng, nhân viên vận hành không kiểm tra/vận hành sai trong ca trực.

Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1		Giả định: Phát hiện có nước thải tràn từ bể chứa nước thải 100m ³ , nguyên nhân do máy bơm bể gom không hoạt động, không phát hiện kịp thời.	NV bộ phận EHS
2		Vận hành tắt máy bơm. Thông báo cho trưởng bộ phận EHS (bộ đàm hoặc điện thoại). Trưởng bộ phận EHS thông báo cho Giám đốc nhà máy về sự cố.	NV bộ phận EHS Trưởng bộ phận EHS
3		Ngắt nguồn tràn: Dùng bơm khí nén bơm sang nước thải từ bể 100m ³ sang các bể gom còn lại để chứa (đảm bảo ngắt được nguồn tràn). Sử dụng bơm dự phòng (có sẵn tại EHS) thay thế. Vận hành lại hệ thống xử lý nước theo quy đúng quy trình hướng dẫn.	Nhân viên vận hành. Bộ phận bảo trì.
4		<i>Thu gom nước thải tràn đổ:</i> Dùng bơm khí nén hút nước thải đã tràn đổ lên bể gom 100m ³ ; Sử dụng xô nhựa và ki xúc rác thu gom nước thải ở những vị trí không bơm được. <i>Thu gom nước thải nhiễm trong mương thoát nước mưa (nếu có):</i>	Bộ phận EHS
5		Thu gom cỏ và lớp đất mặt về thùng chứa rác công nghiệp thông thường. Tiến hành bổ sung đất sạch, cải tạo lại đất và trồng cỏ lại.	Bộ phận EHS Bộ phận Admin
6		Bộ phận EHS điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS
7		Bộ phận EHS lưu hồ sơ	Bộ phận EHS

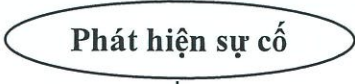
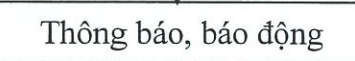
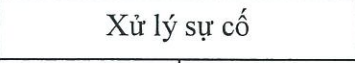
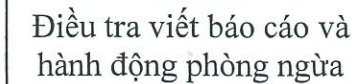
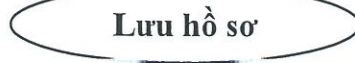
2.2.3. Tình huống 4: Kiểm tra trước khi xả nước mưa, có phát hiện nước thải nhiễm trong hệ thống thoát nước mưa.

Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1		Giả định: Bộ phận An ninh phát hiện hệ thống thoát nước mưa có nhiễm nước thải (như nước có màu: Trắng, đục, có váng dầu...)	Bộ phận An ninh, ...
2		Nhân viên vận hành xả van nước mưa thông báo cho trưởng bộ phận EHS. Trưởng bộ phận EHS đánh giá thông tin và thông báo cho Giám đốc Nhà máy	Bộ phận An ninh
3		Điều tra nguồn tràn tại bộ phận nào, nguyên nhân sự cố, tiến hành ngắt nguồn tràn (tùy vào từng nguyên nhân sẽ xử lý đảm bảo không tiếp tục để xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa).	Bộ phận môi trường. Bộ phận gây sự cố.
4		Tại hố ga cuối trước khi vào Hệ thống của KCNphận An ninh sử dụng bơm chìm và ống mềm vận hành bơm cho đến khi hết lượng nước thải. Hoặc dùng bơm khí nén bơm vào tank chứa 1 m ³ , sau đó nâng về trạm bể chứa nước thải 100m ³ Kết thúc bơm khi có kết quả xác nhận “ĐẠT” từ phòng thí nghiệm sau khi lấy mẫu kiểm tra.	Bộ phận EHS
5		Dùng vòi chữa cháy và áp lực ước để vệ sinh hệ thống đường ống thoát nước mưa	Bộ phận gây sự cố.
6		Bộ phận EHS kết hợp cùng Trưởng bộ phận gây ra sự cố, điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS. Trưởng bộ phận ETP
7		Bộ phận EHS lưu hồ sơ	Bộ phận môi trường

2.2.4. Tình huống 4: Khí thải từ hệ thống XLNT (hệ thống xử lý HCL và hệ thống thu gom bụi) không đạt chuẩn

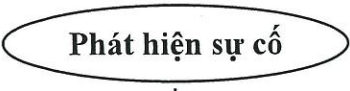
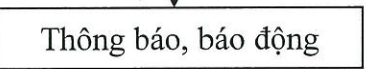
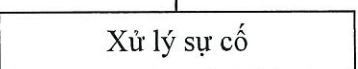
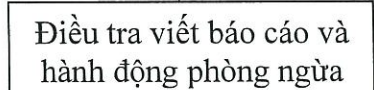
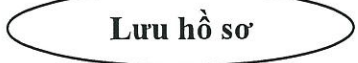
Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1	Phát hiện sự cố	Giả định: Vận hành phát hiện nồng độ khí thải bất thường (nhìn rõ dòng bụi, mùi hóa chất nồng nặc..)	Vận hành bộ phận chế biến
2	Thông báo/ Báo động	Vận hành bộ phận chế biến thông báo cho Trưởng phòng sản xuất Trưởng phòng sản xuất thông báo cho Giám đốc nhà máy và bộ phận EHS	Vận hành bộ phận chế biến
3	Xử lý sự cố	Phương án ứng phó: - Quản lý bộ phận báo cáo nhanh tình hình sự cố về giám đốc nhà máy, bộ phận môi trường. - Quản lý bộ phận trực tiếp chỉ đạo ứng phó sự cố: + Quản lý bộ phận, cùng 1 vận hành kiểm tra toàn bộ hệ thống: Bơm cấp nước hệ thống tháp hấp thụ, tháp hấp thụ, quan sát nước hồi từ hệ thống tháp hấp thụ. Hệ thống lọc bụi túi vải. Đánh giá nhanh tình hình, đưa ra kết luận sự cố để có hướng khắc phục kịp thời. + Trường hợp bơm cấp nước hệ thống tháp hấp thụ không hoạt động: Chuyển sang chạy bơm dự phòng, báo bộ phận bảo trì kiểm tra sửa chữa bơm. + Trường hợp túi lọc bụi có túi bị hỏng: Thông báo xin phê duyệt ban giám đốc dừng tạm dừng hoạt động sản xuất để kiểm tra và thay túi lọc mới	Trưởng phòng sản xuất
4	Điều tra viết báo cáo và hành động phòng ngừa	Bộ phận EHS kết hợp cùng Trưởng phòng sản xuất điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS Trưởng phòng sản xuất.
5	Lưu hồ sơ	Bộ phận EHS lưu hồ sơ	Bộ phận EHS

2.2.5. Tình huống 5: Tràn đổ chất thải lỏng (hóa chất/ nhớt thải) tại kho chứa rác thải nguy hại

Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1		-Giả định: Xe nâng nâng hạ các phi/can chứa hóa chất hoặc nhớt làm rơi đổ xuống nền đường, dẫn đến bực nắp làm tràn đổ ra ngoài; Khi nhập chất thải (hóa chất/ nhớt) vào kho làm ngã đổ phi/can chứa làm tràn đổ.	Nhân viên/nhà thầu Người bỏ rác thải.
2		Nhân viên/nhà thầu phát hiện sự cố: Báo cáo đến trưởng bộ phận EHS Trưởng bộ phận EHS thông báo cho Giám đốc nhà máy và bộ phận môi trường.	Người bỏ rác/ Nhà thầu Bộ phận EHS
3		Phương án ứng phó: - Quản lý bộ phận trực tiếp chỉ đạo ứng phó sự cố: + Cô lập khu vực tràn đổ, giăng dây cảnh báo không cho người không có nhiệm vụ vào. + Mang trang thiết bị bảo hộ: Mặt nạ phòng độc (đối với tràn hóa chất), bao tay cao su, mắt kính. + Ngắt nguồn tràn: Nếu nắp phi hoặc can bị bực nắp khi ngã đổ thì tiến hành đỡ phi/can đứng lại và khóa nắp kín. Nếu bị bực vỡ phi/can thì tiến hành sang chiết sang thiết bị lưu chứa khác phù hợp hoặc dùng giẻ lau chặn ép vị trí bực vỡ sau đó mới sang chiết. + Dùng vật liệu thấm hút (cát, giẻ lau) cô lập vị trí tràn đổ và thấm hút. + Thu gom vào túi nilong (2 lớp túi) và bỏ vào đúng vị trí trong kho rác nguy hại. + Vệ sinh lại vị trí tràn đổ. + Trường hợp tràn đổ có tràn vào hệ thống thoát nước mưa khu vực: dùng bao cát hoặc giẻ lau chặn cuối nguồn tràn (gần nhất), sau đó tiến hành thu gom như các bước trên. + Bộ phận EHS xem xét quá trình ứng phó, nếu bộ phận không đủ nhân lực có thể đề nghị Giám đốc nhà máy huy động lực lượng ở các bộ phận khác tham gia ứng phó.	Trưởng bộ phận EHS
4		Bộ phận EHS điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS
5		Bộ phận môi trường lưu hồ sơ sự cố	Bộ phận môi trường



2.2.6. Tình huống 6: Tràn đổ đất thải (chất thải công nghiệp thông thường) ra khỏi kho chứa tại nhà máy

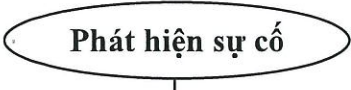
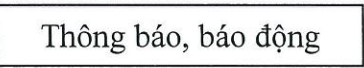
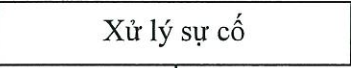


Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1		-Giả định: Đơn vị thu gom chất thải không thu gom đúng lịch, làm đầy kho đất thải. Sự cố hệ thống sản xuất xả rác thải với khối lượng vượt mức chứa của kho.	Nhân viên/nhà thầu tại nhà rác/khác
2		Nhân viên/nhà thầu phát hiện sự cố: Báo cáo đến trưởng bộ phận EHS. Trưởng bộ phận thông báo cho Giám đốc nhà máy	Bộ phận EHS/ Nhà thầu
3		Phương án ứng phó: TBP trực tiếp chỉ đạo ứng phó: + Cô lập khu vực tràn đổ, giăng dây cảnh báo không cho người không có nhiệm vụ vào. + Mang trang thiết bị bảo hộ: Bao tay, giày bảo hộ, nón bảo hộ. + Ngắt nguồn tràn: Trưởng bộ phận RF yêu cầu tạm ngưng không xả đất thải xuống kho để vệ sinh khắc phục. + Dùng xẻng xúc đất thải tràn bên ngoài vào túi jumbo (liên hệ lấy tại bộ phận Chế Biến), sau đó buộc kín miệng bao vào di chuyển về khu vực có tường bao của bộ phận Chế Biến + Vệ sinh lại vị trí tràn đổ. + Bộ phận môi trường xem xét quá trình ứng phó, nếu bộ phận không đủ nhân lực có thể đề nghị Giám đốc nhà máy huy động lực lượng ở các bộ phận khác tham gia ứng phó. + Thông báo cho phòng mua hàng làm việc với nhà thầu thu gom rác thải, điều động phương tiện thu gom hoặc ký hợp đồng với đơn vị thu gom khác phù hợp.	Trưởng bộ phận EHS
4		Bộ phận EHS điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS
5		Bộ phận môi trường lưu hồ sơ sự cố	Bộ phận EHS

2.2.7. Tình huống 7: Sự cố cháy kho rác thải nguy hại/ Kho rác công nghiệp thông thường

Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1		-Giả định: Cháy kho rác do hành vi con người không tuân thủ quy định công ty (hút thuốc không đúng nơi quy định, hàn cắt gần khu vực kho rác, phá hoại, ... hoặc do sấm sét, do nhiệt độ nắng nóng quá mức đối với các chất hóa học dễ cháy)	Nhân viên/nhà thầu làm việc trong công ty
2		Nhân viên/nhà thầu phát hiện sự cố: Báo cáo đến trưởng bộ phận quản lý kho rác khu vực (Kho rác nguy hại: EHS) Trưởng bộ phận thông báo cho Giám đốc nhà máy	Quản lý kho rác/ Nhà thầu
3		Phương án ứng phó: TBP EHS trực tiếp chỉ đạo ứng phó, kết hợp cùng đội PCCC của Công ty. + Đám cháy nhỏ phát hiện kịp thời: Dùng bình PCCC tại chỗ dập tắt đám cháy ngay. + Đám cháy đã bùng phát lớn: Đội PCCC của Công ty tiến hành tổ chức ứng phó theo như Phương án PCCC đã được phê duyệt, trường hợp đám cháy vượt mức ứng phó của Công ty cần thông báo đến đội PCCC của cơ quan chức năng bên ngoài tham gia ứng phó. + Trưởng bộ phận thông báo cho EHS lắp đặt bơm dự phòng, thu gom nước thải quá trình chữa cháy nhiễm vào bê chứa của nhà máy + Vệ sinh thu gom và phân loại rác thải sau đám cháy.	Trưởng bộ phận EHS nhân viên/ nhà thầu
4		Bộ phận EHS, kết hợp cùng quản lý kho rác điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS
5		Bộ phận môi trường lưu hồ sơ sự cố	Bộ phận EHS

11/21/2023
 10:15 AM
 11/21/2023

2.2.8. Tình huống 8: Tràn hóa chất

Stt	Lưu đồ	Diễn tả	Người thực hiện
1	 <p>Phát hiện sự cố</p>	-Giả định: Nắp mainhouse (cửa bên dưới của bồn bể) bị bung nắp làm tràn hóa chất ra bên ngoài, ước lượng 1-2 m ³	Nhân viên/nhà thầu làm việc trong công ty
2	 <p>Thông báo, báo động</p>	Nhân viên/nhà thầu phát hiện sự cố: Báo cáo đến trưởng bộ phận hoặc trưởng ca thuộc bộ phận bị sự cố hoặc báo bộ phận EHS. Trưởng bộ phận thông báo cho Giám đốc nhà máy và bộ phận EHS.	Trưởng bộ phận
3	 <p>Xử lý sự cố</p>	Trưởng bộ phận trực tiếp chỉ đạo ứng phó: + Kiểm tra lại tình trạng khóa cả tất cả van xả nước khu bồn bể (đảm bảo khóa kín). + Nếu mức tràn từ mainhouse đã giảm áp, tiến hành lắp nắp lại để hạn chế lượng dầu tràn. + Vệ sinh khu vực bồn bể (nước thải vệ sinh đảm bảo thu gom về trạm xử lý nước thải) + Trường hợp dầu đã nhiễm vào mương thoát nước mưa thì thực hiện theo mục 2.2.4 (Tình huống 4) của Kế hoạch này.	Trưởng bộ phận bị sự cố/ nhân viên/ nhà thầu
4	 <p>Điều tra viết báo cáo và hành động phòng ngừa</p>	Bộ phận EHS, kết hợp cùng TBP điều tra nguyên nhân và đưa ra giải pháp phòng ngừa tránh lặp lại.	Bộ phận EHS
5	 <p>Lưu hồ sơ</p>	Bộ phận EHS lưu hồ sơ sự cố	Bộ phận EHS

2.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

2.3.1. Công trình, thiết bị và phương tiện ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

Stt	Công trình, thiết bị, phương tiện	Vị trí	Mục đích
1	Giẻ lau	Tại các bộ phận	Ngăn chặn tràn chất lỏng; Vệ sinh khu vực
2	Bơm di động (bơm khí)	Tại các bộ phận	Bơm chất lỏng do sự cố tràn ra
3	Tank chứa di động loại 1m ³	Tại bộ phận kho hàng, bộ phận chế biến	Chứa chất lỏng do sự cố tràn ra
4	Bể chứa nước thải	Bể chứa nước thải của bộ phận EHS	Chứa nước thải do sự cố tràn ra
5	Xô chứa, chổi, ki xúc rác	Tại các bộ phận	Vệ sinh khu vực xảy ra sự cố
6	Xe nâng	Kho hàng	Vận chuyển các bể chứa di động
7	Thiết bị dự phòng: Túi lọc bụi nổi hơi	Kho kỹ thuật	Dự phòng thay thế túi bị hỏng
8	Bơm dự phòng cấp nước thấp hấp thụ	Bộ phận chế biến	Thay thế trường hợp bơm đang chạy bị hỏng
9	Bơm chìm dự phòng	Bộ phận bảo trì	Bơm nước thải
10	Bao jumbo loại 1 tấn	Bộ phận chế biến	Chứa tạm rác thải
11	Tường bao xây xung quanh khu bồn bể, gờ bao/pallet chống rò.	Bộ phận chế biến	Phòng ngừa hóa chất tràn từ bồn bể.
12	Phương tiện liên lạc: Điện thoại cố định, bộ đàm liên lạc.	Tại các bộ phận	Liên lạc trong trường hợp xảy ra sự cố
13	Phao quây thấm dầu Φ20 x 6m	Bộ phận kho hàng, bộ phận Chế Biến	Ứng phó sự cố tràn dầu

14	Túi đựng chất thải nguy hại 80cm x 120cm	Tại các bộ phận	Ứng phó sự cố tràn hóa chất, chất thải nguy hại
15	Các trang thiết bị PCCC: Bình PCCC, lăng vòi hệ thống cấp nước PCCC, hệ thống báo cháy.	Tại các khu vực có môi nguy (đã được phê duyệt trong Phương án PCCC)	Phòng cháy chữa cháy

2.3.2. Nguồn lực ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Xuân Trường	Giám đốc nhà máy	Trưởng ban chỉ huy
2	Trương Quốc Thái	Trưởng phòng sản xuất	Phó ban chỉ huy
3	Lê Hoàng Quân	Phó Phòng EHS	Thành viên
4	Ngô Văn Nhựt	Trưởng phòng Kho/Hậu cần	Thành viên
5	Trang Hải Đăng	Trưởng phòng QA	Thành viên
6	Nguyễn Thanh Vũ	Phó phòng đóng gói	Thành viên
7	Đỗ Đăng Huy	Quyền phó phòng bảo trì	Thành viên
8	Dương Anh Trung	Đội Trưởng đội an ninh	Thành viên
9	Phạm Hùng Nam	Chuyên viên kho hàng	Thành viên
10	Phạm Văn Bé	Chuyên viên bảo trì	Thành viên
11	Nguyễn Huỳnh Phúc	Chuyên viên Chế biến	Thành viên
12	Nguyễn Trung Văn	Chuyên viên Chế biến	Thành viên
13	Huỳnh Minh Hiếu	Nhân viên kho hàng cấp cao	Thành viên
14	Đội PCCC Cơ Sở		Thành viên

2.3.3. Trách nhiệm và vai trò

- **Trưởng ban chỉ huy (Giám đốc nhà máy):**

- + Là người đưa ra quyết định phương án ứng phó xảy ra sự cố, hoạt động khắc phục hậu quả sau sự cố.
- + Trưởng ban có quyền huy động mọi nguồn lực của Công ty để ứng phó kịp thời các sự cố.

- **Phó ban chỉ huy:**

- + Hỗ trợ trưởng ban trong quá trình ứng phó sự cố.
- + Thay mặt trưởng ban điều hành hoạt động ứng phó khi trưởng ban vắng mặt.

- **Các thành viên:**

- + Sự cố xảy ra tại bộ phận nào, trưởng bộ phận đó có trách nhiệm tổ chức ứng phó theo kế hoạch ứng phó sự cố này, đồng thời thông báo cho Trưởng ban chỉ huy và bộ phận môi trường.
- + Tham gia ứng phó sự cố khi được yêu cầu.
- + Thực hiện theo các mệnh lệnh chỉ đạo của trưởng ban hoặc phó ban.
- + Tham gia khắc phục hậu quả sau sự cố.
- + Sắp xếp lực lượng tăng cường thuộc nhân viên/nhà thầu quản lý của bộ phận (trường hợp cần thiết).

2.3.4. Phương châm ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

Công ty bố trí lực lượng tại chỗ để đảm bảo sẵn sàng ứng phó với sự cố chất thải cấp cơ sở xảy ra. Thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ:

- **Lực lượng tại chỗ.**
- **Chỉ huy tại chỗ.**
- **Phương tiện tại chỗ.**
- **Hậu cần tại chỗ.**

Cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất tại bộ phận là thành viên ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở. Các thành viên có trách nhiệm tham gia ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở, khi sự cố xảy ra tại bộ phận hay được điều động ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở xảy ra tại bộ phận khác trong nhà máy, theo sự chỉ đạo của Trưởng ban/ phó ban chỉ huy và trưởng bộ phận.

53-C
TY
+
UỐC
ỨNG
CH

Trường hợp sự cố chất thải cấp cơ sở vượt quá tầm kiểm soát xử lý tại chỗ của bộ phận, Trưởng ban chỉ huy (Giám đốc nhà máy) sẽ điều động nhân lực từ các bộ phận khác trong nhà máy cùng tham gia khắc phục sự cố chất thải cấp cơ sở.

- **Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở**
Tập huấn, huấn luyện: Định kỳ 1 lần/năm bộ phận môi trường tổ chức buổi **đào tạo về ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở.**

+ Đối tượng đào tạo: Trưởng bộ phận, thành viên trong đội ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở.

+ Thời gian đào tạo: ½ ngày/1 lần/ năm.

+ Người đào tạo: Bộ phận EHS

+ Nội dung đào tạo: Thông tin, bối cảnh chung hoạt động sản xuất của nhà máy; Tình huống xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở; Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở.

- **Diễn tập:** Đề chủ động ứng phó khi có sự cố về môi trường, bộ phận EHS kết hợp cùng bộ phận có rủi ro, chọn một tình huống và thực hiện diễn tập mỗi năm (ngoại trừ tình huống cháy nổ - thực hiện 01 lần/năm theo quy định PCCC)

Stt	Sự cố diễn tập	Bộ phận liên quan	Ghi chú
1	Bể chứa nước thải bị bục vỡ tường làm tràn nước thải ra ngoài	EHS	Bộ phận EHS kết hợp cùng bộ phận có rủi ro, chọn một tình huống và thực hiện diễn tập mỗi năm
2	Tràn nước thải từ bể chứa nước thải 100m ³ của nhà máy	EHS	
3	Tràn nước thải vào hệ thống thoát nước mưa	EHS	
4	Khí thải từ hệ thống XLNT (hệ thống xử lý HCL và hệ thống thu gom bụi)	Chế Biến - EHS	
5	Tràn đổ chất thải lỏng (hóa chất/nhớt thải) tại kho chứa rác thải nguy hại/ kho kỹ thuật	Kho Hàng - EHS	
6	Tràn đổ đất thải (chất thải công nghiệp thông thường) ra khỏi kho chứa tại nhà máy	EHS	
7	Sự cố cháy kho rác thải nguy hại/ Kho rác công nghiệp thông thường	EHS – Đội PCCC	
8	Tràn hóa chất	Chế Biến - EHS	
9	Diễn tập PCCC	Bộ phận EHS	

-
- **Phương thức thông báo, báo động khi xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở và huy động nguồn lực trang thiết bị để ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở**
 - **Phương thức thông báo, báo động khi xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở:**
 - + Người phát hiện: Hô to, báo hiệu xảy ra sự cố. Đối với sự cố tràn nước thải hô to “**Tràn nước thải, tràn nước thải, ...**”, sự cố tràn dầu “**Tràn dầu, tràn dầu, ...**”; ... gọi điện thoại/ bộ đàm báo/báo cáo miệng sự cố cho quản lý ca/vận hành đang làm việc;
 - + Trưởng bộ phận/ giám sát ca/vận hành: Kiểm soát nhanh tình hình sự cố; báo cáo về Giám đốc nhà máy, bộ phận môi trường; Trực tiếp chỉ đạo bộ phận ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở như kịch bản đã xây dựng.
 - Huy động nguồn lực, trang thiết bị ứng phó môi trường:
 - + Huy động nguồn lực tại chỗ là các nhân viên bộ phận đang làm việc tại ca sản xuất hoặc có thể huy động lực lượng hỗ trợ từ các bộ phận khác trong nhà máy nếu cần.
 - + Sử dụng trang thiết bị tại bộ phận, điều động trang thiết bị tại bộ phận khác hỗ trợ ứng phó sự cố nếu cần thiết: Giẻ lau, bơm khí, xe nâng, máy xúc, bể chứa...



CHƯƠNG III

KẾT LUẬN

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở của Công ty TNHH TPQT Nam Dương được xây dựng phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty.

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở này là tài liệu xác định các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở, dự kiến kịch bản xảy ra sự cố chất thải cấp cơ sở kèm theo các phương án ứng phó tương ứng để bảo đảm phương châm bốn tại chỗ **“chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”**.

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở này được cập nhật lại khi có phát sinh thêm nguy cơ sự cố về môi trường hoặc khi cần thay đổi phương án ứng phó sau mỗi đợt diễn tập.

Công ty thường xuyên kiểm tra thực hiện đúng quy trình trong sản xuất, phát hiện những nguy mất an toàn, thực hiện các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả, không để xảy ra sự cố về môi trường trong sản xuất.